

Bản án số: 117/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 15-8-2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Công Hạ,

Bà Ngô Thị Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Chiến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đình Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2018 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 356/2018/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2018/QĐXX-ST ngày 18 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 97/2018/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị T, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn 1, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn 1, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 5 năm 2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Trần Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn C kết hôn với nhau do tự nguyện, được tổ chức lễ cưới theo phong tục, được Ủy ban nhân dân xã Lại Xuân, huyện Thủy Nguyên cấp Giấy đăng ký kết hôn số 15 ngày 19 tháng 3 năm 2006. Quá trình chung sống, vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân từ đó cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình

vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn đã được gia đình khuyên giải nhưng không cải thiện. Do tình cảm không còn, chị Trần Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh Nguyễn Văn C.

Về con chung: Chị T và anh C có ba con chung Nguyễn Thị Phương T sinh năm 2003, Nguyễn Minh Q sinh năm 2009 và Nguyễn Minh P sinh năm 2014; hiện nay chị T đang nuôi con T và P, anh C đang nuôi con Q; khi ly hôn chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con T và P, để anh C trực tiếp nuôi con Q; không đề nghị giải quyết về cấp dưỡng.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn C không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và về việc giải quyết vụ án như sau: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, các điều 39, 147 và 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS); các điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án xử cho ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn C; giao con Nguyễn Thị Phương T sinh năm 2003 và Nguyễn Minh P sinh năm 2014 cho chị Trần Thị T trực tiếp nuôi, giao con Nguyễn Minh Q sinh năm 2009 cho anh Nguyễn Văn C trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn C đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của BLTTDS, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Văn C.

[2] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn C là hợp pháp, quá trình chung sống đã xảy ra nhiều mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến việc vợ chồng sống ly thân nhau từ nhiều tháng nay. Vậy, xác định yêu cầu xin ly hôn của chị T đã thỏa mãn những căn cứ cho ly hôn quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, cần giải quyết cho ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn C.

[3] Về con chung: Cháu Nguyễn Thị Phương T có nguyện vọng được ở với chị Thịnh, cháu Nguyễn Minh Q có nguyện vọng được ở với anh C; chị T có nguyện vọng được nuôi con T và P; chị T và anh C đều có đủ điều kiện trực tiếp nuôi con, không bị hạn chế quyền của cha mẹ đối với con. Xét điều kiện ăn ở hiện nay của

các con, nên giao con Nguyễn Thị Phương T và Nguyễn Minh P cho chị T trực tiếp nuôi và giao con Nguyễn Minh Q cho anh C tiếp nuôi con là phù hợp với nguyện vọng và lợi ích toàn diện của con, phù hợp với quy định tại Điều 81 và Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn C không yêu cầu nên không xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và vay nợ chung: Chị T khai không có, không yêu cầu giải quyết, do chưa có lời khai của anh C nên không xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Trần Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Như vậy, ý kiến của ông Kiểm sát viên đã phát biểu tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật và về việc giải quyết vụ án là phù hợp pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 92, 147 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81 và Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn C.

Về nuôi con chung: Giao con Nguyễn Thị Phương T sinh ngày 12 tháng 02 năm 2003 và Nguyễn Minh P sinh ngày 07 tháng 11 năm 2014 cho chị Trần Thị T trực tiếp nuôi; giao con Nguyễn Minh Q sinh ngày 06 tháng 5 năm 2009 cho anh Nguyễn Văn C trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn C không yêu cầu nên không xét giải quyết.

Về tài sản chung và vay nợ chung: Chị Trần Thị T khai không có, không yêu cầu giải quyết, do chưa có lời khai của anh C nên không xét giải quyết.

Về án phí: Chị Trần Thị T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng biên lai số 0009033 ngày 29 tháng 5 năm 2018. Chị Trần Thị T đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân

sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã Lại Xuân, huyện Thủy Nguyên;
- Dương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Văn Dũng